

Số: /2022/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng 03 năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ... tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày .... tháng 3 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông (sau đây gọi chung là học sinh) đang học tại các cơ sở giáo

dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và học sinh các xã khu vực III đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục công lập gồm: Trường Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

b) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập quy định tại khoản a khoản 2 Điều này.

## **Điều 2. Điều kiện học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ**

1. Trẻ em mầm non đang học tại các trường mầm non công lập.

2. Học sinh phổ thông đang học tại các trường phổ thông công lập:

Nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học, 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua khu vực sạt lở đất, đá.

## **Điều 3. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, nguồn kinh phí**

1. Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non bằng 10% mức lương cơ sở/trẻ/tháng.

2. Hỗ trợ tiền ăn bán trú cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông:

a) Năm học 2022-2023 hỗ trợ bằng 30% mức lương cơ sở/học sinh/tháng;

b) Năm học 2023-2024 hỗ trợ bằng 20% mức lương cơ sở/học sinh/tháng;

c) Năm học 2024-2025 hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ

Theo số tháng thực học, không quá 09 tháng/năm và thực hiện trong 03 năm học, từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2024-2025.

4. Nguồn kinh phí

Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương hàng năm chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày ... tháng 3 năm 2022 có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Giàng Páo Mỹ**